

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2024/HS - ST
Ngày: 25/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Phương**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Đặng Như Hùng
2. Ông Đào Văn Hoan

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Hằng Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia
phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thanh Đào** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2024/HS-
ST ngày 21/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST -
HS ngày 10/6/2024 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị H; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ, sinh năm 1988; HKTT: Tổ D, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nơi ở trước khi bị bắt: Số B Đ, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Hoàng Thị C; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án: Ngày 07/4/2021, Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử và xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Môi giới mại dâm”, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án, Bản án số 59/HSST ngày 07/04/2021, chưa được xoá án tích; Ngày 30/5/2022, Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 07 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Tổng hợp hình phạt 06 tháng án tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 59/HSST ngày 07/04/2021 của Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho

hai bản án là 13 tháng tù, Bản án số 44/HSST ngày 30/05/2022 (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2023) Chưa được xoá án tích - [Đ](#) chỉ bản số 130 do [Công an quân T](#) lập ngày 19/3/2024; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2024; Hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 [Công an thành phố H](#); Có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị [Lê Thị K](#); sinh năm 2003;

Địa chỉ: [Đội 5 P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên](#); Vắng mặt.

2. Anh [Trần Văn N](#); sinh năm 1974;

Địa chỉ: [Cụm G, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội](#); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 13/03/2024, tổ công tác thuộc [Đ Công an quân T](#) phối hợp với [Công an phường N](#) tiến hành kiểm tra hành chính tại [khách sạn A, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội](#), phát hiện tại phòng 603 [khách sạn A](#) có [Trần Văn N](#) và [Lê Thị K](#) đang quan hệ tình dục, [N](#) và [K](#) khai nhận được [Nguyễn Thị H](#) môi giới cho hai người mua bán dâm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ sự việc. Căn cứ tài liệu thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an quân T](#) đã triệu tập [Nguyễn Thị H](#) lên trụ sở để làm việc, [H](#) khai nhận đã môi giới cho [Trần Văn N](#) mua dâm [Lê Thị K](#), hưởng lợi 500.000 đồng.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ của [Lê Thị K](#):

+ Số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của [Lê Thị K](#).

+ 01(một) bao cao su và vỏ bao cao su đã qua sử dụng bên ngoài có ghi chữ HA màu xám.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, [số I](#): 868082065679788, đã qua sử dụng, lắp sim số: 0972706944.

- Thu giữ của [Trần Văn N](#):

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi MI8 LYTE màu xanh, Imei 1: 865221043545678; Imei 2: 865221043545686, đã qua sử dụng, lắp sim số 0347489903.

- Thu giữ của [Nguyễn Thị H](#):

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu ghi, Imei: 013421000700834, dung lượng 32 GB, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, dung lượng 32GB, Imei: 35947708417820, lắp sim số 0769065939 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 12 giờ ngày 13/3/2024, do có nhu cầu mua dâm nên [Trần Văn N](#) đã sử dụng tài khoản zalo tên “[N](#)” nhắn tin với tài khoản zalo tên “[Hiền N1](#)” của [Nguyễn Thị H](#) nhờ [H](#) tìm hộ một gái bán dâm cho [N](#), [H](#) đồng ý và thỏa thuận với [N](#) giá mua dâm là 3.500.000 VNĐ/1 lượt mua dâm. [N](#) đồng ý và chuyển tiền cho [H](#) qua Internet banking từ số tài khoản 2356585898 [ngân hàng T1](#) của [N](#) đến số tài khoản 1024282738 [ngân hàng V](#) của [H](#) số tiền 1.000.000 đồng ([N](#), [H](#) khai là tiền Nam tặng quà [H](#) nhân ngày 08/3). Sau khi nhận lời của [N](#), [H](#) sử dụng tài khoản Zalo “[Hiền N1](#)” nhắn tin vào tài khoản [Z](#) “Zeo zeo” của [Lê Thị K](#) bảo [K](#) đi bán dâm cho khách với giá 3.500.000 đồng/1 lượt, [H](#) thỏa thuận với [K](#) là sau khi bán dâm [K](#) sẽ nhận số tiền 3.000.000 đồng, còn 500.000 đồng là [H](#) được hưởng tiền công môi giới và được [K](#) đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, [N](#) đến [khách sạn A, phường N, quận T, thành phố Hà Nội](#) thuê phòng số 603 và nhắn tin cho [H](#) địa chỉ khách sạn để [H](#) điều gái bán dâm đến. [H](#) nhắn tin cho [N](#) số điện thoại của [Lê Thị K](#) (là gái bán dâm do [H](#) gọi) để [N](#) và Khánh tự liên lạc. Khoảng 30 phút sau [K](#) đến [khách sạn A](#) và lên phòng 603. Khi [K](#) vào phòng 603, Nam trả cho [K](#) số tiền 3.500.000 đồng là tiền mua bán dâm đã thỏa thuận trước đó với [H](#). [N](#) và [K](#) tự cởi quần áo rồi đi tắm, [K](#) lấy bao cao su mang theo đeo vào dương vật của [N](#) và bắt đầu quan hệ tình dục với [N](#). Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi [N](#) và [K](#) đang quan hệ tình dục thì bị bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, [Nguyễn Thị H](#) khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với [Trần Văn N](#) và [Lê Thị K](#): Ngày 8/4/2024, [Công an quận T](#) đã ra quyết định xử phạt hành chính [N](#) về hành vi mua dâm quy định tại khoản 1 Điều 24, Nghị định 144/2021/NĐ-CP của [Chính P](#) và xử phạt [K](#) về hành vi bán dâm theo khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ. Các đối tượng đã chấp hành xong việc xử phạt hành chính.

Đối với [khách sạn A](#) để hoạt động mại dâm xảy ra tại cơ sở: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị giao cho [Đ1 – Công an quận T](#) xử lý theo quy định.

Toàn bộ số tang vật thu giữ của [Nguyễn Thị H](#), [Trần Văn N](#), [Lê Thị K](#) có liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra chuyển Cơ quan Thi hành [án dân sự quận T](#) để xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 104/CT - VKSTT ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hiền về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm g khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo [Nguyễn Thị H](#) thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận tội danh bị truy tố là đúng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo để có cơ hội cải tạo thành công dân có ích.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Môi giới mại dâm” và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 36 đến 39 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu xung công: 3.500.000 đồng, 04 điện thoại di động.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Bị cáo phải chịu án phí. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an quận T](#), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh [Trần Văn N](#) và chị [Lê Thị K](#): Toà án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng anh [N](#), chị [K](#) vắng mặt, không có lý do. Quá trình điều tra anh [N](#), chị [K](#) đã có đầy đủ lời khai, không có yêu cầu gì. Việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 13/3/2024, [Nguyễn Thị H](#) đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt, môi giới cho [Lê Thị K](#) bán dâm cho [Trần Văn N](#) với giá 3.500.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày 13/3/2024, khi [N](#) và [K](#) đang quan hệ tình dục tại phòng 603 khách sạn [A&D L phường N, quận T, thành phố Hà Nội](#) thì bị bắt quả tang. Đối chiếu quy định pháp luật, [Nguyễn Thị H](#) đã phạm tội "Môi giới mại dâm" – Tội phạm được quy định tại Điều 328 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã có 02 tiền án,

chưa được xoá án tích, lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” - tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hoá. Bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội “Môi giới mại dâm”, nhưng không lấy đó làm bài học, chưa được xoá án tích mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, đề xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, và để thể hiện sự khoan hồng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: 01 bao cao su và vỏ bao cao su đã qua sử dụng thu giữ của anh [Trần Văn N](#) và [Lê Thị K](#) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với số tiền 3.500.000 đồng thu giữ của [Lê Thị K](#) là tiền mua bán dâm, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu ghi, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen thu giữ của [H](#), 01 điện thoại di động Realme của [K](#) và 01 điện thoại di động Xiaome của [Trần Văn N](#) là các phương tiện để bị cáo và các đối tượng liên quan liên lạc việc môi giới mại dâm nên cần tịch thu sung quỹ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về hành vi mua bán dâm của [Trần Văn N](#) và [Lê Thị K](#): Ngày 08/4/2024, [Công an quận T](#) đã ra quyết định xử phạt hành chính [N](#) và [K](#) về hành vi mua bán dâm, các đối tượng đã chấp hành xong việc xử phạt hành chính, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với [khách sạn A](#) để hoạt động mại dâm xảy ra tại cơ sở: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị giao cho [Đ1 – Công an quận T](#) xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo [Nguyễn Thị H](#) phạm tội “Môi giới mại dâm”.
2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Thị H](#) 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao cao su và 01 (một) vỏ bao cao su đã qua sử dụng bên ngoài có ghi chữ HA màu xám;

- Tịch thu xung công:

- + 3.500.000 đồng (theo Ủy nhiệm chi lập ngày 06/6/2024) tại [Kho bạc Nhà nước quận T](#). Đơn vị trả tiền: [Công an quận T](#), Đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

- + 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, [số I](#): 868082065679788, đã qua sử dụng, lắp sim số: 0972706944 (đã qua sử dụng);

- + 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi MI8 LYTE màu xanh, Imei 1: 865221043545678; Imei 2: 865221043545686, đã qua sử dụng, lắp sim số 0347489903;

- + 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu ghi, Imei: 013421000700834, dung lượng 32 GB (đã qua sử dụng);

- + 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, dung lượng 32GB, Imei: 35947708417820, lắp sim số 0769065939 (đã qua sử dụng);.

Tang vật hiện đang lưu giữ tại [K](#) - Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2024.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội;
- Công an quận Thanh Xuân, TP Hà Nội;
- Cơ quan thi hành án hình sự Q. Thanh Xuân, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân, Hà Nội;
- Bị cáo, Hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Phương